TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **167**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2025
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Phước Tân

Ông Đặng Tấn Phước

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Triệu Thị Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Ngọc Trà Mi -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyên Aṇ Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về viêc ̣" *Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Cẩm Vân, sinh năm 1986; cư trú: Số nhà 14, tổ 8, ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang; (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Vân là Luật sư Lê Hùng Tuấn, Văn phòng luật sư Vinh Phú – chi nhánh An Giang. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Điền Trung, sinh năm 1979; cư trú: Số nhà 14, tổ 8, ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Vân nộp đơn xin ly hôn với ông Trung với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông, bà được hình thành là tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ đồng ý tiến hành tổ chức đám cưới và chung sống từ năm 2003 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung, ông Trung không quan tâm chăm lo cho gia đình. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà và ông Trung đã không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 11/2024 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Trung.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc Hiền, sinh năm 2003 và Nguyễn Chí Thủ, sinh ngày 13/7/2013. Hiện nay, cháu Hiền đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Thủ đang sống cùng bà Vân. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dạy cháu Thủ và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Cháu Nguyễn Chí Thủ có biên bản ghi nhận ý kiến: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, không yêu cầu gì về cha.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Tại phiên tòa, ông Trung trình bày: Ông và bà Vân chung sống với nhau đến nay chưa đăng ký kết hôn, ông không biết nguyên nhân mâu thuẫn khiến cho bà Vân xin ly hôn. Hiện nay ông đang bị bệnh cần sự chăm sóc của gia đình và nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà Vân nên ông không đồng ý ly hôn.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy hôn nhân giữa bà Vân và ông Trung có mâu thuẫn vợ chồng và không thể hàn gắn được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn và tuyên bố không công nhận là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Cẩm Vân khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Điền Trung, xác định quan hệ tranh chấp "Hôn nhân và gia đình, xin ly hôn", bà Vân là nguyên đơn, ông Trung là bị đơn. Ông Trung có nơi cư trú tại ấp An Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên xét thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai người hình thành là tự tìm hiểu yêu thương nhau, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau. Nay bà Vân nhận thấy tình cảm không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên ông xin được ly hôn với ông Trung.

Xét thấy bà Vân và ông Trung sống chung sống với nhau từ năm 2003 đến nay chưa đăng ký kết hôn do đó không được xem là hôn nhân hợp pháp nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vân và ông Trung là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống bà Vân và ông Trung có 02 con chung tên Võ Thị Ngọc Hiền, sinh năm 2003 và Nguyễn Chí Thủ, sinh ngày 13/7/2013. Hiện nay, cháu Hiền đã trưởng thành tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Thủ đang sống cùng bà Vân.

Xét thấy từ lúc ly thân cho đến nay cháu Thủ được bà Vân nuôi dưỡng, chăm sóc, phát triển tốt, việc thay đổi chỗ ở, hoàn cảnh sống đột ngột sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển của cháu sau này, quan trọng hơn cháu Thủ có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bà Vân nên theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Thủ cho bà Vân tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

Theo quy định của pháp luật bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi con. Tuy nhiên, bà Vân không yêu cầu ông Trung cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà Vân biết: Bà Vân cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Vân và ông Trung khai không có nên không xem xét giải.

[5] Về án phí: bà Vân là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Trung không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Đều 15; Điều 16; Khoản 2 Điều 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Cẩm Vân**

Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Cẩm Vân và ông Nguyễn Điền Trung là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí Thủ, sinh ngày 13/7/2013 cho bà Võ Thị Cẩm Vân nuôi dạy.

Công nhận sự tự nguyện của bà Vân không yêu cầu ông Trung cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông Trung cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Vân. Ngược lại, bà Vân cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Võ Thị Cẩm Vân phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010435 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà Vân đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/5/2025), các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Phong Phi